

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán mua sắm: Cung cấp đồ vải năm 2025-2027 cho Bệnh viện Bạch Mai.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Bạch Mai.
- Tên gói thầu: Cung cấp đồ vải năm 2025-2027 cho Bệnh viện Bạch Mai.
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Bạch Mai.
- Giá gói thầu: 76.359.519.500 đồng (đã bao gồm dự phòng phí 10% và thuế VAT 8%).
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện Bạch Mai - 78 Đường Giải Phóng, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội và Bệnh viện Bạch Mai – Phường Liêm Tuyền, tỉnh Ninh Bình.
- Phạm vi cung cấp: Theo mô tả tại mẫu số 01A Chương IV của E-HSMT.
- Tùy chọn mua thêm:

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng/Số lượng	Tỷ lệ phần trăm (%)	Giá trị ước tính (VND)
1	Quần, áo bệnh nhân	Bộ	10.500	25%	3.528.000.000
2	Quần áo bệnh nhân trước mổ	Bộ	250	25%	77.500.000
3	Quần, áo bệnh nhân nhi trước mổ	Bộ	150	25%	45.517.500
4	Quần thụng	Cái	250	25%	36.750.000
5	Quần, áo bệnh nhân nhi	Bộ	53	25%	13.387.500
6	Áo BN HSTC	Chiếc	2.125	25%	702.843.750
7	Áo mổ	Chiếc	3.750	25%	1.515.937.500
8	Ga giường	Chiếc	8.750	25%	2.159.062.500
9	Chăn trần	Chiếc	8.750	25%	3.270.750.000
10	Săng có lỗ 0.8m x 0.8m	Chiếc	5.000	25%	603.750.000
11	Săng không lỗ 0.8m x 0.8m	Chiếc	3.750	25%	472.500.000
12	Túi bọc hàng	Chiếc	775	25%	109.856.250

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng/Số lượng	Tỷ lệ phần trăm (%)	Giá trị ước tính (VND)
13	Bọc hàng	Chiếc	1.000	25%	141.750.000
14	Túi bọc sàng	Chiếc	250	25%	28.875.000
15	Ga bọc dụng cụ số 1 màu be vàng	Chiếc	2.000	25%	602.700.000
16	Ga bọc dụng cụ số 2 màu be vàng	Chiếc	1.250	25%	288.750.000
17	Ga bọc dụng cụ số 3 màu be vàng	Chiếc	1.750	25%	358.312.500
18	Ga bọc dụng cụ số 4 màu be vàng	Chiếc	1.750	25%	286.650.000
19	Ga phẫu thuật G1 (ga mổ to)	Chiếc	2.500	25%	813.750.000
20	Ga phẫu thuật G1 (ga lỗ 2 lỗ)	Chiếc	1.625	25%	554.531.250
21	Ga phẫu thuật G2	Chiếc	4.000	25%	831.600.000
22	Bọc Catheter	Chiếc	750	25%	66.937.500
23	Áo, Váy sản	Chiếc	775	25%	227.850.000
24	Phủ xe đồ vải chống thấm	Chiếc	188	25%	50.400.000
25	Chăn sơ sinh	Chiếc	250	25%	76.125.000
26	Quần sơ sinh	Bộ	375	25%	31.500.000
27	Mũ sơ sinh	Chiếc	375	25%	7.875.000
28	Áo sơ sinh	Chiếc	375	25%	49.218.750
29	Khăn ủ choàng	Chiếc	375	25%	33.468.750
30	Bộ mổ cộc	Bộ	625	25%	249.375.000
31	Dây buộc	Cái	250	25%	17.062.500
32	Khăn bông to KT 70 x140cm	Cái	250	25%	20.475.000
33	Khăn bông tắm 35x35	Cái	6.250	25%	39.375.000
34	Túi bông tắm dạng túi	Cái	3.000	25%	37.800.000
35	Khăn lau bề mặt	Cái	1.000	25%	4.200.000
	Tổng cộng				17.354.436.250

2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1. Yêu cầu chung

- Nhà thầu phải cam kết trong trường hợp trúng thầu sẽ cung cấp hàng hóa và dịch vụ đúng số lượng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu trong E-HSMT, đồng thời cam kết hàng hóa và vải may trang phục mới 100%, chưa qua sử dụng, đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất của nhà máy, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.

- Nhà thầu phải vận chuyển, bàn giao đến kho của Bệnh viện Bạch Mai - 78 Đường Giải Phóng, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội và Bệnh viện Bạch Mai – Phường Liêm Tuyền, tỉnh Ninh Bình. Toàn bộ chi phí liên quan đến việc cung cấp, vận chuyển hàng hóa do nhà thầu chi trả.

- Hàng hóa đảm bảo không bị xù lông, sờn vải trong quá trình sử dụng, không sử dụng khuy, móc cài... bị biến dạng bởi nhiệt độ.

- Có cam kết hàng hóa đảm bảo an toàn cho người sử dụng và đảm bảo an toàn cho môi trường trong quá trình sử dụng.

- In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

Stt	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Yêu cầu kỹ thuật
1	Quần, áo bệnh nhân	<p>Áo người bệnh theo 3 số: - Áo kiểu Pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, tay dài, chiều dài áo quá hông trên gối 20 cm. Cổ tay thụng, phía trước có 3 túi, phía sau không xẻ giữa</p> <p>- In nội dung trên túi áo ngực: In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt</p> <p>Quần người bệnh theo 3 số: - Quần nam, nữ kiểu Pyjama, may quần, chiều dài quần đến mắt cá bàn chân, quần cạp có dây rút (dây rút may chặn đằng sau cạp).</p> <p>- In nội dung trên gấu quần 20 cm: In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt</p>	<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) \geq 840; Ngang (N) \geq 690</p> <p>Khối lượng thực tế (g/m²): 175 ± 5</p> <p>Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.0</p> <p>Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 65 ± 3, Rayon 35 ± 3</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 315 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 265 ± 8</p> <p>Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): ≥ 10</p> <p>Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 4</p> <p>Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-3,0 \div +2,0]$</p> <p>Độ lệch màu: - Màu xanh so với pantone 15-3917 TCX (cấp) $\geq 3-4$ - Màu trắng so với pantone 11-4001 TCX (cấp) $\geq 3-4$</p>
2	Quần áo bệnh nhân trước mổ	<p>Áo người bệnh theo 3 số: - Áo kiểu Pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, tay dài, chiều dài áo quá hông trên gối 20 cm. Cổ tay thụng, phía trước có 3 túi, phía sau không xẻ giữa</p> <p>- In nội dung trên túi áo ngực: In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt</p> <p>Quần người bệnh theo 3 số: - Quần nam, nữ kiểu Pyjama, may quần, chiều dài quần đến mắt cá bàn chân, quần cạp có dây rút (dây rút may chặn đằng sau cạp).</p> <p>- In nội dung trên gấu quần 20 cm: In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt</p>	<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) \geq 840; Ngang (N) \geq 690</p> <p>Khối lượng thực tế (g/m²): 175 ± 5</p> <p>Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.0</p> <p>Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 65 ± 3, Rayon 35 ± 3</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 315 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 265 ± 8</p> <p>Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): ≥ 10</p> <p>Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 4</p> <p>Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-3,0 \div +2,0]$</p> <p>Màu sắc: Cùng màu, vải kẻ xanh, khác với mẫu quần áo bệnh nhân.</p>
3	Quần, áo bệnh nhân	<p>- Áo: May theo kiểu form sưng, tay dài. Cổ tròn bo viền có bản</p>	<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) \geq 690; Ngang (N) \geq 275</p>

Stt	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Yêu cầu kỹ thuật
	nhi trước mở	<p>rộng khoảng 3cm. Cửa tay được nẹp viền bằng dải vải màu xanh dương có bản rộng khoảng 0,5cm. Xẻ dọc hết lưng (từ cổ xuống lai áo), đường xẻ được may nẹp viền hai bên. Điểm đóng mở sử dụng 3 dây buộc được may cố định tại các vị trí trên đường xẻ. In logo trên ngực trái.</p> <p>- Quần: Kiểu Pyjama, may quần, chiều dài quần đến mắt cá bàn chân, quần cạp chun có dây rút (dây rút may chặn đằng sau cạp). In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt</p> <p>- Họa tiết: hình minh họa động vật và vật thể dễ thương như voi, mây, trăng và sao, được in bằng tông xanh lam với nhiều sắc độ khác nhau</p>	<p>Khối lượng thực tế (g/m²): 125 ± 5 Độ vốn gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.0 Thành phần nguyên liệu (%): Bông: 100 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 535 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 285 ± 5 Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): ≥ 20 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: [-6,0 ÷ +1,0] Độ lệch màu: - Nền trắng so với pantone 11-4001 TCX (cấp) ≥ 3-4 - Kẽ xanh ngang so với pantone 12-4108 TCX (cấp) ≥ 3-4 - Màu sắc: Vải kẻ xanh khác màu quần áo bệnh nhân nhi</p>
4	Quần thụng	<p>- Quần người bệnh theo 3 số, quần nam, nữ kiểu Pyjama, may quần, chiều dài quần đến mắt cá bàn chân, quần cạp có dây rút (dây rút may chặn đằng sau cạp).</p> <p>- Phía sau có mở lỗ và nắp đậy lỗ cài bằng cúc bấm.</p> <p>- In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt</p>	<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 860; Ngang (N) ≥ 1440 Khối lượng thực tế (g/m²): 230 ± 5 Độ vốn gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 4.0 Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 78 ± 3, Rayon: 17 ± 3, Spandex: 5 ± 3 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 470 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 360 ± 5 Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): ≥ 5.5 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 1-2 Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: [-2,0 ÷ +1,0] Độ lệch màu: - Độ lệch màu so với pantone 19-3910 TCX (cấp) ≥ 3-4</p>
5	Quần, áo bệnh nhân nhi	<p>- Áo: May theo kiểu form suông, tay dài. Cổ tròn bo viền có bản rộng khoảng 3cm. Cửa tay được nẹp viền bằng dải vải màu xanh dương có bản rộng khoảng 0,5cm. Xẻ dọc hết lưng (từ cổ xuống lai áo), đường xẻ được may nẹp viền hai bên. Điểm đóng mở sử dụng 3 dây buộc được may cố định tại các vị trí trên đường xẻ. In logo trên ngực trái.</p>	<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 690; Ngang (N) ≥ 275 Khối lượng thực tế (g/m²): 125 ± 5 Độ vốn gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.0 Thành phần nguyên liệu (%): Bông: 100 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 535 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 285 ± 5 Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): ≥ 20 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 4</p>

Stt	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>- Quần: Kiểu Pyjama, may quần, chiều dài quần đến mắt cá bàn chân, quần cạp chun có dây rút (dây rút may chận đằng sau cạp). In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt</p> <p>- Họa tiết: hình minh họa động vật và vật thể dễ thương như voi, mây, trăng và sao, được in bằng tông xanh lam với nhiều sắc độ khác nhau</p>	<p>Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: [-6,0 ÷ +1,0] Độ lệch màu: - Nền trắng so với pantone 11-4001 TCX (cấp) \geq 3-4 - Kẽ xanh ngang so với pantone 12-4108 TCX (cấp) \geq 3-4 - Họa tiết thân voi xanh nhạt so với pantone 14-4211 TCX (cấp) \geq 3-4 - Họa tiết thân voi xanh đậm so với pantone 17-4411 TCX (cấp) \geq 3 - Họa tiết tai voi xanh đậm so với pantone 18-4320 TCX (cấp) \geq 3-4</p>
6	Áo BN HSTC	<p>- Kiểu dáng: áo cổ tròn, liền thân, dài tay. Buộc dây ở các vị trí, hai bên sống tay, cổ áo, thân sau. Kích thước: dài áo: 105 cm, rộng áo: 172 cm, nách: 47, tay: 49, ống tay: 27</p> <p>- In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt</p>	<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) \geq 840; Ngang (N) \geq 690 Khối lượng thực tế (g/m²): 175 \pm 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): \geq 3.0 Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 65 \pm 3, Rayon 35 \pm 3 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 315 \pm 5; Ngang (sợi/10 cm): 265 \pm 8 Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): \geq 10 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): \geq 4 Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: [-3,0 ÷ +2,0] Độ lệch màu: - Màu xanh so với pantone 15-3917 TCX (cấp) \geq 3-4 - Màu trắng so với pantone 11-4001 TCX (cấp) \geq 3-4</p>
7	Áo mô	<p>- Kiểu dáng: Áo choàng cổ tròn, dài tay, cổ tay có bo chun, giặt ở nhiệt độ cao không bị bai. Thân trước có đấp luôn dây eo, thân sau có mảnh giao thân liên kết với nhau bằng dây thắt, áo dài qua gối 25cm</p> <p>- Kích thước: dài áo: 126 cm, rộng áo: 152 cm, vai: 22 cm, nách: 28cm, dài tay: 50 cm, bo tay chun: 6 cm</p> <p>- In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt</p>	<p>Áo mô: Độ bền kéo đứt: Dọc (N) \geq 2170; Ngang (N) \geq 1095 Khối lượng thực tế (g/m²): 330 \pm 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): \geq 4.0 Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 65 \pm 3, Rayon: 35 \pm 3 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 480 \pm 5; Ngang (sợi/10 cm): 225 \pm 5 Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): \geq 1,5 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): \geq 2-3 Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: [-6,0 ÷ +1,0] Độ lệch màu so với pantone 19-4524 TCX (cấp) \geq 3-4 Bo tay áo choàng mô:</p>

Stt	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Yêu cầu kỹ thuật
			<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 415; Ngang (N) ≥ 1510</p> <p>Khối lượng thực tế (g/m²): 585 ± 5</p> <p>Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: $97,0 \pm 3$, Spandex: $3,0 \pm 3$</p> <p>Mật độ: Hàng vòng/10cm: 120 ± 5, Cột vòng/10cm: 80 ± 5</p> <p>Độ giãn căng và giãn dài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kéo giãn ở 100N: Dọc (%) ≥ 40, Ngang (5) ≥ 225 - Độ phục hồi sau 30 phút: Dọc (%) ≥ 95, Ngang (5) ≥ 90
8	Ga giường	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 2.6 x 1.55m. May viền 4 cạnh xung quanh, mép gấp viền bản to 1 cm. - In ấn: In logo Bệnh viện, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt 	<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 825; Ngang (N) ≥ 780</p> <p>Khối lượng thực tế (g/m²): 165 ± 5</p> <p>Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.0</p> <p>Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 65 ± 3, Bông: 35 ± 3</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 290 ± 7; Ngang (sợi/10 cm): 280 ± 5</p> <p>Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): $\geq 12,0$</p> <p>Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): $\geq 4-5$</p> <p>Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-1,5 \div +1,0]$</p>
9	Chăn trần	<p>Chăn trần hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Dài (220) cm; Rộng (180) cm - Kiểu dáng: 2 lớp chân gòn, may viền 4 cạnh xung quanh, mép gấp viền bản to rộng 5 cm. - In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt, in vào miếng vải và may trần chắc chắn vào góc mép chăn <p>Màu sắc: Nền vải màu xanh tím báy sắc cầu vồng, họa tiết sọc dọc xanh tím than xen kẽ đều; viền có sọc ngang tím đậm tạo điểm nhấn. Bề mặt đều màu báy sắc cầu vồng</p>	<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 1500; Ngang (N) ≥ 775</p> <p>Khối lượng thực tế (g/m²): 205 ± 5</p> <p>Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 4</p> <p>Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 88 ± 2, Bông: 12 ± 2</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 390 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 220 ± 5</p> <p>Độ cách nhiệt (Clo):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ cách nhiệt tổng-Rct: $\geq 1,70 \times 10^{-1}$ - Độ cách nhiệt-Rcf: $\geq 1,10 \times 10^{-1}$ <p>Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): $\geq 4-5$</p> <p>Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-2,0 \div +1,0]$</p>
10	Săng có lỗ 0.8m x 0.8m	<ul style="list-style-type: none"> * Màu sắc: Màu xanh két * Quy cách: - Khăn vuông lỗ - Kích thước: 0.8m x 0.8m - Kiểu dáng: May viền 4 cạnh xung quanh, mép gấp viền bản to rộng 1cm 	<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 840; Ngang (N) ≥ 620</p> <p>Khối lượng thực tế (g/m²): 385 ± 5</p> <p>Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.5</p> <p>Thành phần nguyên liệu (%): Bông 100%</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 335 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 185 ± 5</p>

Stt	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Lỗ tròn trên sãng và miếng vải đáp đường kính 10 cm, vải đáp kích thước 18 x 18 cm và may trần mép - In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<ul style="list-style-type: none"> Khả năng ngấm ướt của vải sau giặt (s): ≤ 3 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-6,0 \div +1,0]$
11	Sãng không lỗ 0.8m x 0.8m	<ul style="list-style-type: none"> * Màu sắc: Màu xanh két * Quy cách: <ul style="list-style-type: none"> - Khăn vuông - Kích thước: 0.8m x 0.8m - Kiểu dáng: May viền 4 cạnh xung quanh, mép gấp viền bản to rộng 1cm - In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<ul style="list-style-type: none"> Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 840; Ngang (N) ≥ 620 Khối lượng thực tế (g/m²): 385 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.5 Thành phần nguyên liệu (%): Bông 100% Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 335 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 185 ± 5 Khả năng ngấm ướt của vải sau giặt (s): ≤ 3 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-6,0 \div +1,0]$
12	Túi bọc hàng	<ul style="list-style-type: none"> * Màu sắc: Màu đen xanh than/ ghi xám * Quy cách: <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước TP Túi: đường kính đáy: 47 cm, cao 72 cm, rộng miệng túi 74 cm. Miệng túi có dây rút chắc chắn để bọc hàng. - In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<ul style="list-style-type: none"> Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 1590; Ngang (N) ≥ 1030 Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 65; Ngang (N) ≥ 50 Khối lượng thực tế (g/m²): 165 ± 5 Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste 100% Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 510 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 330 ± 5 Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-2,0 \div +1,0]$
13	Bọc hàng	<ul style="list-style-type: none"> * Màu sắc: Màu đen xanh than/ ghi xám * Quy cách: <ul style="list-style-type: none"> - Bọc hàng KT: 145 cm x 140 cm - Kiểu dáng; May 1 lớp, ga có đai có 2 dây chéo góc, bản to 6 cm để bọc hàng. - In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<ul style="list-style-type: none"> Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 1590; Ngang (N) ≥ 1030 Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 65; Ngang (N) ≥ 50 Khối lượng thực tế (g/m²): 165 ± 5 Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste 100% Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 510 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 330 ± 5 Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-2,0 \div +1,0]$
14	Túi bọc sãng	<ul style="list-style-type: none"> * Màu sắc: Màu đen xanh than/ ghi xám * Quy cách: <ul style="list-style-type: none"> - Bọc sãng KT: Dài đáy: 58 cm, rộng đáy: 53 cm, cao: 87 - Kiểu dáng; May 1 lớp, Miệng túi có dây rút chắc chắn để bọc sãng. 	<ul style="list-style-type: none"> Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 1590; Ngang (N) ≥ 1030 Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 65; Ngang (N) ≥ 50 Khối lượng thực tế (g/m²): 165 ± 5 Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste 100%

Stt	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Yêu cầu kỹ thuật
		- In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 510 ± 5 ; Ngang (sợi/10 cm): 330 ± 5 Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-2,0 \div +1,0]$
15	Ga bọc dụng cụ số 1 màu be vàng	* Màu sắc: Màu be vàng * Quy cách: - Kiểu dáng: May 2 lớp, may chập xung quanh đường may 02 lớp chắc chắn, may trần chéo 4 góc - Kích thước: Dài (1.5) m; Rộng (1.5) m - In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 865 ; Ngang (N) ≥ 495 Khối lượng thực tế (g/m ²): 365 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.5 Thành phần nguyên liệu (%): Bông 100% Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 340 ± 5 ; Ngang (sợi/10 cm): 175 ± 5 Khả năng ngấm ướt của vải sau giặt (s): ≤ 3 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-6,0 \div +1,0]$
16	Ga bọc dụng cụ số 2 màu be vàng	* Màu sắc: Màu be vàng * Quy cách: - Kiểu dáng: May 2 lớp, may chập xung quanh, may trần chéo 4 góc - Kích thước: Dài (1.0) m; Rộng (1.0) m - In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 865 ; Ngang (N) ≥ 495 Khối lượng thực tế (g/m ²): 365 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.5 Thành phần nguyên liệu (%): Bông 100% Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 340 ± 5 ; Ngang (sợi/10 cm): 175 ± 5 Khả năng ngấm ướt của vải sau giặt (s): ≤ 3 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-6,0 \div +1,0]$
17	Ga bọc dụng cụ số 3 màu be vàng	* Màu sắc: Màu be vàng * Quy cách: - Kiểu dáng: May 2 lớp, may chập xung quanh, may trần chéo 4 góc - Kích thước: Dài (0.8) m; Rộng (0.8) m - In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 865 ; Ngang (N) ≥ 495 Khối lượng thực tế (g/m ²): 365 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.5 Thành phần nguyên liệu (%): Bông 100% Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 340 ± 5 ; Ngang (sợi/10 cm): 175 ± 5 Khả năng ngấm ướt của vải sau giặt (s): ≤ 3 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 4 Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-6,0 \div +1,0]$
18	Ga bọc dụng cụ số 4 màu be vàng	* Màu sắc: Màu be vàng * Quy cách: - Kiểu dáng: May 2 lớp, may chập xung quanh, may trần chéo 4 góc	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 865 ; Ngang (N) ≥ 495 Khối lượng thực tế (g/m ²): 365 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.5

Stt	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Dài (0.6) m; Rộng (0.6) m - In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>Thành phần nguyên liệu (%): Bông 100%</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 340 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 175 ± 5</p> <p>Khả năng ngấm ướt của vải sau giặt (s): ≤ 3</p> <p>Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 4</p> <p>Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-6,0 \div +1,0]$</p>
19	Ga phẫu thuật G1 (ga mổ to)	<ul style="list-style-type: none"> * Màu sắc: Màu xanh két/ xanh lá cây * Quy cách: <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 2.3m x 1.8m - Kiểu dáng: May viền 4 cạnh xung quanh, mép gấp viền bản to rộng 1cm - In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 690; Ngang (N) ≥ 495</p> <p>Khối lượng thực tế (g/m²): 295 ± 5</p> <p>Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.5</p> <p>Thành phần nguyên liệu (%): Bông 100%</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 440 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 210 ± 5</p> <p>Khả năng ngấm ướt của vải sau giặt (s): ≤ 3</p> <p>Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 4</p> <p>Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-8,0 \div +1,0]$</p>
20	Ga phẫu thuật G1 (ga lỗ 2 lỗ)	<ul style="list-style-type: none"> * Màu sắc: Màu xanh két/ xanh lá cây * Quy cách: <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 2.3m x 1.8m, có 2 lỗ - Kiểu dáng: May viền 4 cạnh xung quanh, mép gấp viền bản to rộng 1cm - Lỗ tròn trên ga phẫu thuật và miếng vải đáp đường kính 10 cm, vải đáp kích thước 18 x 18 cm và may trần mép, khoảng cách 2 lỗ 12 cm - In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 690; Ngang (N) ≥ 495</p> <p>Khối lượng thực tế (g/m²): 295 ± 5</p> <p>Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.5</p> <p>Thành phần nguyên liệu (%): Bông 100%</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 440 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 210 ± 5</p> <p>Khả năng ngấm ướt của vải sau giặt (s): ≤ 3</p> <p>Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 4</p> <p>Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-8,0 \div +1,0]$</p>
21	Ga phẫu thuật G2	<ul style="list-style-type: none"> * Màu sắc: Màu xanh két/ xanh lá cây * Quy cách: <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 1.6m x 1.2m - Kiểu dáng: May viền 4 cạnh xung quanh, mép gấp viền bản to rộng 1cm - In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 690; Ngang (N) ≥ 495</p> <p>Khối lượng thực tế (g/m²): 295 ± 5</p> <p>Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.5</p> <p>Thành phần nguyên liệu (%): Bông 100%</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 440 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 210 ± 5</p> <p>Khả năng ngấm ướt của vải sau giặt (s): ≤ 3</p>

Stt	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Yêu cầu kỹ thuật
			<p>Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 4</p> <p>Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-8,0 \div +1,0]$</p>
22	Bọc Catheter	<p>* Màu sắc: Màu xanh két/ xanh lá cây</p> <p>* Quy cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bọc catheter KT: 25 x 25 cm. - Kiểu dáng: May 2 lớp, dập khuy. - In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 690; Ngang (N) ≥ 495</p> <p>Khối lượng thực tế (g/m²): 295 ± 5</p> <p>Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.5</p> <p>Thành phần nguyên liệu (%): Bông 100%</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 440 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 210 ± 5</p> <p>Khả năng ngấm ướt của vải sau giặt (s): ≤ 3</p> <p>Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 4</p> <p>Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-8,0 \div +1,0]$</p>
23	Áo, Váy sản	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dáng: Váy quây liền, cạp rời có dây rút được may chắc chắn. Thân trước xếp ly, thân sau có cạp rời có dây rút - Kích thước: Vòng cạp: 106, dài 88 cm rộng: 56,5 cm - In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt 	<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 780; Ngang (N) ≥ 330</p> <p>Khối lượng thực tế (g/m²): 125 ± 5</p> <p>Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 4.0</p> <p>Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 67 ± 3, Bông: 33 ± 3</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 565 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 290 ± 5</p> <p>Độ thoát khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): $\geq 7,0$</p> <p>Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): $\geq 4-5$</p> <p>Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-2,0 \div +1,0]$</p> <p>Độ lệch màu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nền trắng so với pantone 11-4001 TCX (cấp) $\geq 3-4$ - Họa tiết hoa lá cành so với pantone 19-1559 TCX (cấp) $\geq 3-4$ - Họa tiết quả màu hồng nhạt so với pantone 19-1759 TCX (cấp) $\geq 3-4$ - Họa tiết quả màu hồng đậm so với pantone 19-1657 TCX (cấp) $\geq 3-4$
24	Phủ xe đồ vải chống thấm	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dáng: Túi phủ xe dạng hình hộp chữ nhật trùm kín được thành xe, chiều dài túi kéo dài từ trên xuống cách bánh xe từ 10 đến 15cm, có cửa quai giao nhau nhiều để thuận tiện cho việc bảo quản và lấy đồ từ xe. Kích thước phù hợp các loại xe - Màu sắc: Ghi xám 	<p>Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 1075; Ngang (N) ≥ 665</p> <p>Khối lượng thực tế (g/m²): 155 ± 5</p> <p>Thành phần nguyên liệu (%): 100 % Polyamit</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 615 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 270 ± 5</p> <p>Tính kháng thấm nước bề mặt – Phép thử phun tia (Spray test): $\geq ISO 4$</p>

Stt	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Yêu cầu kỹ thuật
		- In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	Độ kháng thấm nước của vải dưới áp lực thủy tĩnh (mmH ₂ O): ≥ 12850
25	Chăn sơ sinh	* Màu sắc: Màu trắng sáng * Quy cách: Kích thước: Dài (120) cm; Rộng (100) cm - Kiểu dáng: 2 lớp chăn gòn, may viền 4 cạnh xung quanh, mép gấp viền bản to rộng 5 cm - In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt, in vào miếng vải và may trần chắc chắn vào góc mép chăn	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 960 ; Ngang (N) ≥ 460 Khối lượng thực tế (g/m ²): 200 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.0 Thành phần nguyên liệu (%): Bông 100% Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 450 ± 5 ; Ngang (sợi/10 cm): 235 ± 5 Độ thoáng khí tại 125Pa (cm ³ /s/cm ²): $\geq 9,0$ Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 3 Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-2,0 \div +1,0]$ Độ lệch màu so với pantone 11-4001 TCX (cấp) ≥ 3 Khả năng ngả vàng của vải (cấp) ≥ 3
26	Quần sơ sinh	* Màu sắc: Màu trắng sáng * Quy cách: Quần sơ sinh dáng suông, ống dài, may bằng vải mềm, thấm hút tốt, phù hợp làn da trẻ nhỏ. Cạp quần chun nhẹ, không gây hằn da, tạo sự thoải mái khi mặc. Đường may phẳng, gọn gàng, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ theo quy cách may đồng phục sơ sinh của Bệnh viện Bạch Mai.	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 960 ; Ngang (N) ≥ 460 Khối lượng thực tế (g/m ²): 200 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.0 Thành phần nguyên liệu (%): Bông 100% Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 450 ± 5 ; Ngang (sợi/10 cm): 235 ± 5 Độ thoáng khí tại 125Pa (cm ³ /s/cm ²): $\geq 9,0$ Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 3 Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-2,0 \div +1,0]$ Độ lệch màu so với pantone 11-4001 TCX (cấp) ≥ 3 Khả năng ngả vàng của vải (cấp) ≥ 3
27	Mũ sơ sinh	* Màu sắc: Màu trắng sáng * Quy cách: Mũ sơ sinh dáng tròn, ôm đầu, may bằng vải mềm, thấm hút tốt. Đường may gọn, không gò ghề, phần gấu mũ gấp viền chắc chắn. Trên thân mũ in logo Bệnh viện Bạch Mai.	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 960 ; Ngang (N) ≥ 460 Khối lượng thực tế (g/m ²): 200 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.0 Thành phần nguyên liệu (%): Bông 100% Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 450 ± 5 ; Ngang (sợi/10 cm): 235 ± 5 Độ thoáng khí tại 125Pa (cm ³ /s/cm ²): $\geq 9,0$ Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 3

Stt	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Yêu cầu kỹ thuật
			Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: [-2,0 ÷ +1,0] Độ lệch màu so với pantone 11-4001 TCX (cấp) ≥ 3 Khả năng ngả vàng của vải (cấp) ≥ 3
28	Áo sơ sinh	* Màu sắc: Màu trắng sáng * Quy cách: Áo dáng suông, tay dài, cổ tròn. Thân áo mở phía bên phải, có ba dây buộc cổ định. Ngực trái áo có in logo Bệnh viện Bạch Mai. Tay áo rộng vừa phải, phần gấu tay may gập viền chắc chắn. Gấu áo được may viền gọn gàng, đảm bảo thẩm mỹ và độ bền khi sử dụng.	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 960 ; Ngang (N) ≥ 460 Khối lượng thực tế (g/m ²): 200 \pm 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.0 Thành phần nguyên liệu (%): Bông 100% Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 450 \pm 5; Ngang (sợi/10 cm): 235 \pm 5 Độ thoáng khí tại 125Pa (cm ³ /s/cm ²): $\geq 9,0$ Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 3 Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: [-2,0 ÷ +1,0] Độ lệch màu so với pantone 11-4001 TCX (cấp) ≥ 3 Khả năng ngả vàng của vải (cấp) ≥ 3
29	Khăn ủ choàng	* Màu sắc: Trắng	Thành phần nguyên liệu: 65 \pm 2 % Polyester, 35 \pm 2 % Bông Độ bền kéo đứt: Hàng vòng: ≥ 280 (N), Cột vòng: ≥ 700 (N); Khối lượng thực tế: 220 \pm 2 (g/m ²)
30	Bộ mỡ cộc	* Màu sắc: Màu xanh cổ vịt * Quy cách: - Áo: Cộc tay cổ tim. Áo dáng suông, cổ tim, tay ngắn. Có một túi ngực kích thước 10cm x 11cm, miệng túi viền 2,5cm, in logo Bệnh viện Bạch Mai trên túi ngực trái. Có hai túi ộp bên hông kích thước 17cm x 19cm, miệng túi viền 2,5cm. Vai áo có 2 cúc bấm giúp cố định khi mặc. Áo có chiều dài ngang hông, tạo sự thoải mái khi thao tác. - Quần: Có cạp chun cả vòng, kèm dây rút điều chỉnh, dây rút được may chặn ở giữa lưng cạp để tránh tuột. Quần dáng suông, chiều dài đến mắt cá chân. - In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 1470 ; Ngang (N) ≥ 660 Khối lượng thực tế (g/m ²): 205 \pm 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3 Thành phần nguyên liệu (%): Polyeste: 66 \pm 3, Bông: 34 \pm 3 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 425 \pm 5; Ngang (sợi/10 cm): 220 \pm 5 Độ thoáng khí tại 125Pa (cm ³ /s/cm ²): $\geq 10,0$ Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): $\geq 3-4$ Thay đổi kích thước sau giặt 60 oC và làm khô (%): Dọc/ Ngang: [-2,0 ÷ +1,0] Độ lệch màu so với pantone 19-4535 TCX (cấp) ≥ 3

Stt	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Yêu cầu kỹ thuật
31	Dây buộc	- Dây buộc kích thước: 10 x 26 cm, kích thước 2 dây buộc 2 bên 70 x 5 cm. Theo mẫu của BVBM - In ấn: In logo Bệnh viện Bạch Mai, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt	Thành phần: (66±2) % polyester, (34±2) % cotton (Bông) - Kiểu dệt: Vân điểm - Khối lượng thực tế: 171±2 (g/ m2) - Mật độ: + Dọc (Sợi/10cm): 272±3 + Ngang (Sợi/10cm): 300±3 - Ngoại quan sau giặt 60°C và làm khô (cấp): ≥ SA-2,5 - Độ xiên lệch sau giặt 60°C và làm khô (%): +0,3 - Độ bền màu giặt C (3); 60°C (cấp): Thay đổi màu: 4-5
32	Khăn bông to KT 70 x140cm	* Màu sắc: Màu trắng * Kích thước: 70 x140cm	Thành phần: 100% Cotton vải mềm mại có khả năng thấm hút tốt
33	Khăn bông tấm 35x35	* Màu sắc: Màu trắng * Kích thước: 35x35cm	Thành phần: 100% Cotton vải mềm mại có khả năng thấm hút tốt
34	Túi bông tấm dạng túi	* Màu sắc: Màu trắng * Quy cách: Dạng túi dùng để kỳ cho bệnh nhân, túi bông bằng sợi bông mềm mại chịu độ ăn mòn cao với hóa chất không có dây buộc miệng túi	Thành phần: 100% polyeste dai bền
35	Khăn lau bề mặt	* Màu sắc: xanh thấm nước, cam không thấm nước * Quy cách: Khăn kích thước 30 x 30cm, in logo Bệnh viện	Thành phần: Khăn màu xanh: chất liệu thấm nước Khăn màu cam: chất liệu không thấm nước

Ghi chú: Trường hợp tại thời điểm kiểm tra thử nghiệm, nếu đơn vị thử nghiệm có sự thay đổi về phương pháp thử theo tiêu chuẩn Việt Nam thì phương pháp thử mới được cập nhật thay thế phương pháp thử cũ.

3. Các yêu cầu khác

3.1. Yêu cầu về tính hợp lệ của hàng hóa

- Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa do nhà sản xuất cấp khi nghiệm thu, thanh toán hợp đồng.

- Phiếu báo kết quả thí nghiệm - Test Report của cơ quan chức năng có thẩm quyền cho các loại vải quy định tại Mục 2 Chương V của E-HSMT.

- Nhà thầu phải cam kết cung cấp Phiếu xuất xưởng khi bàn giao, nghiệm thu hàng hóa cho Chủ đầu tư khi giao hàng.

3.2. Yêu cầu về may:

Mật độ mũi chỉ may tối thiểu 5 mũi/cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 03 lần dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, sùi chỉ nhẵn nhúm. Các đường may phẳng, đều, không nhăn, vắn, phồng vải.

Trang phục chỉ được sản xuất sau khi thiết kế đã được Bệnh viện phê duyệt

(bản thiết kế do nhà thầu gửi tới Bệnh viện trong quá trình thực hiện hợp đồng).

3.3. Yêu cầu về đóng gói:

- Hàng hóa được là phẳng các chi tiết, gấp gọn gàng đóng vào thùng carton. Trên thùng có các thông tin nhà cung cấp, chủng loại, số lượng hàng hóa để thuận tiện trong quá trình kiểm đếm, giao nhận và cất trữ bảo quản.

- Sản phẩm có đầy đủ nhãn mác thể hiện các thông tin: Tên nhà sản xuất; thông tin liên hệ, năm sản xuất; chất liệu, thành phần vải; chỉ dẫn sử dụng...

3.4. Yêu cầu về Bảo hành

- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng cho toàn bộ hàng hóa của gói thầu theo cơ chế bảo hành của nhà sản xuất (bảo hành các lỗi do nhà sản xuất). Thời gian bảo hành được tính từ ngày ký biên bản bàn giao tổng thể hàng hóa.

- Trong thời gian bảo hành nếu có các vấn đề không đáp ứng yêu cầu về chất liệu, kỹ thuật may, phần in phai màu, xù lông, sờn vải, không đảm bảo an toàn cho người sử dụng hoặc môi trường trong quá trình sử dụng,...nhà thầu phải tiến hành thu hồi và cung cấp lại hàng mới trong thời hạn không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo lỗi.

- Trường hợp trong mỗi lô hàng bất kỳ có trên 20% số lượng sản phẩm bị một trong các lỗi trên, nhà thầu phải tiến hành thu hồi toàn bộ lô hàng và cung cấp lại hàng mới trong thời hạn không quá 20 ngày.

4. Kiểm tra và thử nghiệm

Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật. Trường hợp không đáp ứng, nhà thầu có trách nhiệm thu hồi và đổi lại toàn bộ số hàng đó. Chi phí kiểm tra, thử nghiệm nhà thầu chịu trách nhiệm chi trả.